



# TTCK tháng 6/2010 và kịch bản tháng 7/2010

T/S. Nguyễn Thị Ngọc Tú

Công ty CPCK Công nghiệp Việt Nam

## Thị trường chứng khoán tháng 06/2010

Những thông tin về kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn trên con đường phục hồi sau khủng hoảng và sự sụt giảm của thị trường chứng khoán (TTCK) thế giới đã tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư (NĐT) trong nước. Sau sự sụt giảm mạnh của thị trường trong tháng 5, xuyên suốt tình hình giao dịch trong tháng 6 là sự giao dịch thận trọng bao trùm giữa bên mua lẫn bên bán.

Từ mức 507,44 điểm của phiên

giao dịch cuối cùng tháng 5/2010, TTCK Việt Nam bước vào những phiên giao dịch đầu tiên của tháng 6 với nhiều kỳ vọng trước mùa công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý II của các doanh nghiệp niêm yết. Ngưỡng 550 điểm và kế đến là 600 điểm lại tiếp tục được giới đầu tư kỳ vọng xem là đích đến của chỉ số trong tháng 6/2010.

Tuy nhiên, những biến động phức tạp, thất thường và khó lường của TTCK thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của

các NĐT trong nước. Hoạt động mua, bán có dấu hiệu chững lại. Dòng tiền không rút khỏi thị trường nhưng chảy vào thận trọng và dè dặt hơn. Giao dịch sụt giảm so với tháng 5.

Thiếu sôi động và bất phá, thị trường tháng 6 chủ yếu đi ngang với xu hướng tích lũy trong chờ đợi. Khá nhiều phiên giao dịch đã trôi qua trong sự lình lình của thanh khoản và nhịp điệu chậm, đều, chắc chắn song khá buồn tẻ. Tâm lý chờ đợi và thận trọng chi phối thị trường.

Tổng cộng cả tháng, VN-Index có tất cả 15 phiên tăng và 7 phiên giảm, số phiên tăng điểm chiếm ưu thế. Đỉnh cao nhất mà chỉ số đạt được trong tháng là mức 514,75 điểm ngày 21/6.

Tuy nhiên, phủ nhận các thành quả và nỗ lực trước đó, phiên giao dịch cuối cùng tháng 6, VN-Index bất ngờ lao dốc không phanh để rồi đóng cửa ở mức điểm thấp hơn cả mức đóng cửa của tháng 5/2010.

Cụ thể, phiên giao dịch ngày 30/6, VN-Index giảm 3,57 điểm (tương đương giảm 0,7%) đứng tại mức 507,14 điểm. Như vậy, so với mức điểm đóng cửa của tháng 5/2010, VN-Index tháng này vẫn để mất 0,3 điểm.

Tuy không đạt được kỳ vọng, nhưng diễn biến trong tháng của VN-Index được đánh giá là khá ổn định. Sự cản trở và bình tĩnh của giới đầu tư đã khiến VN-Index không có phiên nào hưng phấn tăng quá mạnh. Theo đó, hiệu ứng bán tháo và ào ạt cắt lỗ cũng đã không xảy ra như đã từng thấy trong các tháng giao dịch trước đó.

Cả tháng, VN-Index chỉ có duy nhất một phiên giảm mạnh về chung cuộc, giảm 13,48 điểm về mức 496,89 điểm ngày 7/6. Đây cũng là đáy trong tháng 6 của VN-Index.

Biến động không mạnh và ổn định của chỉ số đã giúp giới đầu tư không khó nắm bắt khi dự đoán trước xu hướng thị trường.

So với VN-Index, HNX-Index

có sự sụt giảm mạnh hơn. Đóng cửa phiên cuối cùng của tháng, HNX-Index đạt 158,81 điểm, giảm 4,79 điểm (giảm 2,93%) so với cuối tháng trước.

### **VN-Index giảm 0,3 điểm**

TTCK trong tháng 6 với 22 phiên giao dịch, trong đó sàn HOSE đã chứng kiến 15 phiên tăng điểm của VN-Index và 7 phiên giảm điểm của chỉ số này. Tính trên sàn HOSE, giá trị giao dịch (GTGD) bình quân trong tháng 6 chỉ đạt hơn 1.547 tỷ đồng/ngày giảm 26,92% so với tháng 5 (tháng 5 đạt hơn 2.117 tỷ đồng/ngày).

Tính tổng chung cả tháng có mức giảm nhẹ so với kết quả giao dịch của tháng 5, với hơn 1.084 triệu đơn vị chuyển nhượng (1.084.337.619 đơn vị so với tháng 5 là 1.234.253.490 đơn vị), tương ứng GTGD đạt 34.051,601 tỷ đồng giảm so với tháng 5 (tháng 5 đạt 42.342,831 tỷ đồng). Bình quân mỗi phiên giao dịch ghi nhận 49,27 đơn vị chuyển nhượng và 1,547 nghìn tỷ đồng GTGD (trong tháng 5 có 61,71 triệu đơn vị chuyển nhượng và 2,117 nghìn tỷ đồng GTGD). Chính sự tác động mạnh của tình hình xấu của thị trường thế giới, tâm lý NĐT thận trọng những thông tin vĩ mô do đó xuất hiện tình trạng VN-Index dao động trong biên độ hẹp xoay quanh mốc 500 điểm.

Tính chung trong tháng 6, sàn HSX có 94 mã chứng khoán tăng giá, 142 mã chứng khoán giảm giá và 6 mã đứng giá tham chiếu.

Trong tổng 94 mã chứng khoán tăng giá trong tháng 6, có tổng cộng 19 mã có mức tăng trên 20%. Dẫn đầu là tân binh SBC tăng 70% so với giá tham chiếu chào sàn; bên cạnh đó còn 3 mã khác tăng trên 40% là DIC (49,2%), DTT (43,7%) và VHG (40,2%).

Có 13 mã cổ phiếu mới được đưa vào giao dịch trên sàn này là: PXT (01/06); SBA (01/06) công; MKP (02/06); PXS (02/06); SBC (02/06); DTL (04/06); PXM (21/06); CMV (21/06); PXI (21/06); DLG (22/06); NNC (23/06); BCE (28/06); GTT (30/06).

Các cổ phiếu mới lên sàn chiếm 6/7 vị trí giảm mạnh nhất. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc nhóm cổ phiếu này đã chào sàn quá cao so với giá trị thực. Điển hình là nhóm cổ phiếu thuộc PVX như PXT, PXS và PXM. Duy nhất PXI vẫn giữ được mức giá tham chiếu. PXT chào sàn ngày 1/6 với giá tham chiếu 32.000 đồng, nhưng đóng cửa ngày 30/6 chỉ còn 19.700 đồng, giảm 38,4%. PXS và PXM có mức giảm lần lượt là 33,4% và 17,4%. Một số mã lên niêm yết trong những ngày gần đây cũng đều giảm hết biên độ 20% trong ngày đầu như BCE, GTT...

Không tính các cổ phiếu mới niêm yết thì mức giảm mạnh nhất thuộc về RIC, giảm 17,5% từ 29.700 xuống 24.500 đồng. Tiếp đến là NTB (-16,2%), HSG (-14,5%), TMS (-13,6%)... Tổng cộng



**5 mã CK tăng giá nhiều nhất**

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
SBC	46,0	19	70,4	1.249.440
DIC	36,4	12	49,2	10.685.870
DTT	17,1	5,2	43,7	3.762.350
VHG	31,4	9	40,2	23.662.700
VSG	13,8	3,7	36,6	2.562.030

**5 mã CK giảm giá nhiều nhất**

MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
REE	20,7	-28,3	-57,76	24.961.168
TMT	31,0	-28,5	-47,90	335.350
PNJ	38,3	-19,8	-34,14	2.761.020
PXT	19,7	-12,3	-38,4	9.842.240
PXS	21,3	-10,7	-33,4	5.830.020

**5 mã CK có KLGD nhiều nhất**

MCK	Khối lượng	Giá	Thay đổi	%
STB	67.221.330	20,8	+0,2	6,20
OGC	47.956.420	38,0	+5,7	4,42
VNE	32.476.490	25,2	+4,3	3,00
PVT	31.534.660	15,4	+1,3	2,91
SSI	19.454.240	34,4	-3,1	1,79

có 11 mã giảm trên 10%. Sau “sóng thép”, cùng với sự đi xuống của giá thép, nhóm cổ phiếu thép cũng đồng loạt giảm: HSG (-14,5%), TLH (-13,5%), POM (-10,6%), VIS.

**HNX-Index giảm 4,79 điểm**

Sàn Hà Nội có diễn biến giao dịch giảm mạnh hơn so với sàn VN-Index. Với 13 phiên tăng và 9 phiên giảm trong tháng 6, đóng cửa phiên cuối cùng của tháng

HNX-Index đạt 158,81 điểm, giảm 4,79 điểm (giảm 2,93%) so với cuối tháng trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 800 triệu đơn vị (giảm 16,91%).

Tính thanh khoản giảm nhẹ so với tháng 5, cụ thể với 799.757.518 cổ phiếu được chuyển nhượng thông qua giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận giảm 2,93% so với kết quả giao dịch tháng 5 (tháng 5 với khối lượng 963.553.900 cổ phiếu), tương ứng với giá trị chỉ đạt khoảng 25.001 tỷ đồng cũng giảm nhẹ so với tháng 5 (tháng 5 với 32.437 tỷ đồng).

Tính trung bình mỗi phiên giao dịch của tháng 6, đã có 36 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thông qua sàn HNX và GTGD bình quân là 1.136,4 tỷ đồng với 16/22 phiên giao dịch trong tháng ghi nhận GTGD trên 1 nghìn tỷ đồng được giải ngân.

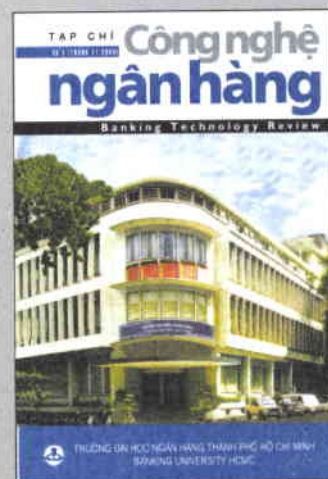
TẠP CHÍ **Công nghệ ngân hàng**

**PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN**

To: Tạp chí **Công nghệ ngân hàng**  
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần dán tem



Trong tháng 6 sàn HNX chứng kiến có 10 mã cổ phiếu mới được đưa vào giao dịch trên sàn này là: IDV (01/06); AME (02/06); PDN (04/06); PHS (09/06); HPT (17/06); PVR (21/06); VXB (22/06); CMI (23/06); MIH (29/06); VE3 (30/06).

Tính chung trong tháng 6, sàn HNX mặc dù giảm mạnh hơn sàn HOSE, nhưng lại có tới 131 mã chứng khoán tăng giá, có 162 mã chứng khoán giảm giá và 9 mã đứng giá tham chiếu.

Về phía tăng giá, trên sàn Hà Nội có tổng cộng 35 mã tăng trên 20%, một nửa trong số này tăng trên 30%. Dẫn đầu top tăng giá trên cả 2 sàn là VE9 của CTCP Xây dựng điện VNECO 9, tăng 141,5% lên so với giá ngày 31/5 đã được điều chỉnh kỹ thuật. Hành trình tăng bắt đầu từ ngày 7/6 – ngày GDKHQ nhận cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% và quyền

5 mã CK tăng giá nhiều nhất				
MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
VE9	55,6	32,6	141,5	4.348.100
SRB	17,0	7,8	84,8	4.688.200
LTC	60,9	23,5	62,8	2.870.500
VBC	63,4	24,4	62,6	843.700
L35	28,7	11	62,1	1.688.800
5 mã CK giảm giá nhiều nhất				
MCK	Giá	Thay đổi	%	Khối lượng
SSM	37,2	-16,7	-30,98	2.673.800
HUT	29,8	-12,7	-29,67	5.290.300
TKC	28,5	-11,5	-28,68	4.180.000
GHA	40,0	-13,4	-25,43	77.000
SDG	28,1	-7,4	-20,85	91.800
5 mã CK có KLGD nhiều nhất				
MCK	Khối lượng	Giá	Thay đổi	%
PVX	85.286.000	29,7	-0,2	10,66
KLS	46.666.800	18,6	-3,1	5,84
VND	32.447.400	33,2	1,8	4,06
VCG	27.176.000	42,4	-3,3	3,40
SHB	19.824.900	15,7	-3,2	2,48

mua cổ phiếu mới tỷ lệ 1:1. Kể từ đó tới ngày 25/6, VE9 gần như đã có 15 phiên tăng trần liên tục với lượng dư mua cuối ngày luôn ở mức vài triệu đơn vị.

SRB đứng thứ 2 với mức tăng

84,8%, từ 9.200 lên 17.000 đồng. “Anh em” của SRB là SRA cũng tăng gần 40% lên 42.000 đồng. Đây là một trong những mã tăng mạnh nhất quý II. Trong cả quý I, giá cổ phiếu này chỉ xoay quanh

## TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

**Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng**

6 kỳ (có số Xuân) (125.000đ)

6 kỳ (không có số Xuân) (114.000đ)

12 kỳ (239.000đ)

X ..... cuốn/kỳ

X ..... cuốn/kỳ

X ..... cuốn/kỳ

Từ tháng: ...../201..... đến tháng: ...../201.....

**PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ**  
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên : .....

Chức vụ : .....

Công ty : .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Email : .....

Ngày ..... tháng..... năm 200.....

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:**

**Cách 1:** Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.

**Cách 2:** Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.

Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:

- Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
- Chuyển khoản.

CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh  
STK: 102010000080992  
NH: Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM

**Cách 3:** Đăng ký tại các bưu cục



mệnh giá. Năm mã khác có mức tăng trên 50% là LTC (62,8%), VBC (62,6%), L35 (62,1%), UNI (59,8%) và DHT (50%).

Về phía các mã giảm giá trên HNX có 3 mã giảm trên 20% là GHA (-25,4%), IDV (-22,9%) và DNY (-20,5%). Việc IDV và DNY giảm mạnh có thể xuất phát từ việc 2 cổ phiếu này đã chào sàn với mức giá khá cao. Nhóm cổ phiếu chứng khoán có khá nhiều mã góp mặt trong top những mã giảm mạnh nhất như SHS (-18,5%), KLS (-14,3%), VIX (-12,8%); PHS, BVS, AVS cũng đều giảm trên 10%.

**Tổng hợp giao dịch NĐT nước ngoài trong tháng 6**

Trong tháng 6, khối ngoại giao dịch khá sôi động và giữ vững xu hướng mua nhiều hơn bán trên sàn TP.Hồ Chí Minh. Lượng mua ròng của khối ngoại đạt hơn 1.400 tỷ đồng.

Một điểm sáng đáng khích lệ là việc mua ròng của khối ngoại trong tháng 6 tiếp tục được duy trì ở mức khá cao, với tổng lượng

mua ròng đạt gần 1.400 tỷ đồng, chỉ sau lượng mua ròng trong tháng 4.

Kể từ đầu năm đến nay, lực mua ròng luôn duy trì ở mức khá tốt và chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm trên sàn HOSE, giá trị mua ròng của khối ngoại đã đạt hơn 6.000 tỷ đồng, cao hơn 2,5 lần so với tổng lượng mua ròng của cả năm 2009 và cao hơn lượng mua ròng của cả năm 2008 và 2009 cộng lại.

**Sàn HOSE**

Tính cả tháng tổng khối lượng mua vào của khối ngoại đạt 104.927.697 đơn vị, tương ứng 4.389.131.443.000 đồng. Tổng khối lượng bán ra đạt 83.556.677 đơn vị, tương ứng 2.987.743.770.000 đồng. Tổng khối lượng mua vào chiếm 8,76% toàn thị trường về khối lượng và 12,01% về giá trị. Tổng khối lượng bán ra chiếm 5,08% toàn thị trường về khối lượng và 6,46% về giá trị. Lượng mua vào nhiều hơn bán ra 83.556.677 đơn vị, tương ứng 1.401.387.673.000 đồng.

STB được coi là điểm sáng trong tháng khi đứng đầu danh sách các cổ phiếu được khối ngoại mua vào nhiều nhất với khối lượng rất lớn. Lượng mua vào qua giao dịch khớp lệnh đạt 14.391.160 đơn vị, qua giao dịch thỏa thuận đạt 2.534.600 đơn vị.

Các mã đứng sau STB gồm có KBC (6.140.640 đơn vị), DPM (5.746.898 đơn vị), SSI (5.690.960 đơn vị), HAG (4.902.100 đơn vị), FPT (4.280.395 đơn vị), HPG (3.199.970 đơn vị), PPC (3.341.165 đơn vị), HSG (3.021.686), PVF (2.727.730 đơn vị).

STB cũng đứng đầu danh sách các cổ phiếu bị NĐT nước ngoài bán ra nhiều nhất với khối lượng rất lớn. Lượng bán ra qua giao dịch khớp lệnh đạt 828.070 đơn vị, tương ứng 17.509.912.000 đồng, qua giao dịch thỏa thuận đạt 16.104.600 đơn vị, tương ứng 337.966.310.000 đồng.

Các mã đứng sau STB gồm có DPM (5.636.198 đơn vị), PPC (4.383.725 đơn vị), VSH (3.324.051 đơn vị), HPG (3.120.950 đơn vị), REE (3.001.618 đơn vị), KBC (2.948.720 đơn vị), PVD (2.719.532 đơn vị), FPT (2.384.585 đơn vị).

Trong tháng, OGC được khối ngoại mạnh tay mua vào với tổng khối lượng mua vào đạt 632.410 đơn vị, tương ứng 24.436.372.000 đồng. Trong khi đó, tổng khối lượng bán ra OGC chỉ đạt 317.800 đơn vị, tương ứng 11.739.800.000 đồng.

Tháng này, khối ngoại tiếp tục giao dịch ảm đạm chứng chỉ

Mã CK	KL mua ròng	MCK	KL bán ròng	Mã CK	KL mua ròng	MCK	KL bán ròng
Top mua, bán ròng HOSE				Top mua, bán ròng HNX			
STB	13.433.290	REE	2.077.270	KLS	1.099.400	BVS	923.100
SSI	3.687.330	PPC	943.320	PVS	492.500	PVX	794.700
KBC	3.241.630	TDH	819.360	SHB	488.700	BCC	661.700
HAG	3.088.550	HTI	504.740	TV4	285.700	S96	188.300
CII	1.836.970	PVT	346.680	GLT	273.900	SSS	142.700
PVF	1.817.200	HRC	330.450	CVT	156.300	CIC	132.700
FPT	1.654.210	PVD	275.490	NTP	151.700	DBC	131.500
HSG	1.619.150	SAM	259.190	VND	122.800	VE1	131.200

quỹ, trong mua vào nhiều hơn bán ra. Tổng khối lượng mua vào đạt 575.360 đơn vị, tương ứng 6.265.221.000 đồng. Tổng khối lượng bán ra đạt 256.850 đơn vị, tương ứng 2.792.842.000 đồng.

**Sàn HNX**

Trong tháng 6, lượng giao dịch của khối ngoại trên sàn Hà Nội ít nhiều được cải thiện. Tổng khối lượng giao dịch đạt 15.325.700 đơn vị, tương ứng 469.207.150.000 đồng.

PVS là mã được khối ngoại mua vào nhiều nhất với khối lượng khá khiêm tốn, đạt 1.466.200 đơn vị, tương ứng 45.893.420.000 đồng. Trong khi đó lượng bán ra PVS đạt 973.700 đơn vị, tương ứng 30.395.360.000 đồng.

Các mã đứng sau PVS gồm có KLS (1.307.800 đơn vị), VCG (575.900 đơn vị), SHB (410.300 đơn vị), VND (357.600 đơn vị), TV4 (306.500 đơn vị), GLT (273.900 đơn vị), NTP (229.800 đơn vị), VE1 (179.100 đơn vị), VGS (160.800 đơn vị), CVT (156.300 đơn vị).

Ở chiều ngược lại, BVS đứng đầu danh sách các cổ phiếu bị khối ngoại bán ra nhiều nhất với 1.000.200 đơn vị, tương ứng 29.198.870.000 đồng. Trong khi đó có 77.100 đơn vị BVS, tương

ứng 2.287.910.000 đồng được NĐT nước ngoài mua vào.

Các mã đứng sau BVS gồm có PVS (973.700 đơn vị), PVX (930.600 đơn vị), VCG (757.600 đơn vị), BCC (694.300 đơn vị), VE1 (313.700 đơn vị), PVI (256.200 đơn vị), VND (218.600 đơn vị), S96 (215.200 đơn vị), KLS (208.400 đơn vị).

**Khuyến nghị kịch bản cho tháng 7**

**Tình hình kinh tế vi mô nổi bật trong nước:**

• 6 tháng đầu năm tổng thu ngân sách tăng 21,6%: Bộ Tài chính cho biết trong sáu tháng đầu năm nay, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 242.430 tỷ đồng, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm

ngoài. Bội chi ngân sách ước đạt trên 28 nghìn tỷ đồng: bằng khoảng 12,9% tổng chi ngân sách nhà nước cùng thời kỳ.

• CPI tháng 6 chỉ tăng 0,22%: Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2010 chỉ tăng 0,22% so với tháng trước đó. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp CPI chỉ tăng nhẹ, cho thấy cơ chế điều hành giá của Chính phủ là hiệu quả. CPI tháng 6/2010 cũng là mức tăng thấp nhất so với CPI tháng 6 các năm từ 2004 trở lại đây. Như vậy, CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2010 tăng 8,75% so với nửa đầu năm 2009. Trước đó, Cục Thống kê Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã công bố chỉ số CPI tháng 6 của 2 thành phố này với mức tăng lần lượt là 0,21% và 0,35%.

• Lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam duy trì ở mức 8%/năm: Ngày 24/6/2010, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 1565/QĐ-NHNN





ngày 24/6/2010 quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 8%/năm và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010.

- GDP tăng khoảng 6-6,1% trong 6 tháng đầu năm: TP.HCM đạt tăng trưởng GDP cao nhất kể từ 2006: Tổng sản phẩm nội địa (GDP) của thành phố đạt tốc độ tăng trưởng 11%, tăng gần 2,4 lần so với mức tăng của sáu tháng đầu năm trước (4,6%) và là mức tăng trưởng trong sáu tháng đầu năm cao nhất kể từ năm 2006 đến nay, trong đó khu vực dịch vụ chiếm 52,4% GDP, tăng 10,8%.

- Giải ngân FDI 6 tháng đầu năm đạt 5,4 tỷ USD: Giải ngân vốn FDI trong tháng 6 đã tăng thêm 900 triệu USD, đưa con số này của 6 tháng đầu năm lên mức 5,4 tỷ USD, tăng khoảng 6% so với cùng kỳ. Như vậy, bình quân mỗi tháng từ đầu năm đến nay, giải ngân vốn FDI của Việt Nam vẫn duy trì khoảng 900 triệu USD.

- Nhập siêu lại tăng tốc: Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu tháng 6 và 6 tháng đầu năm của Tổng cục Thống kê cho thấy, trong hai tháng liên tiếp gần đây, kim ngạch xuất khẩu đều vượt ngưỡng 6 tỷ USD. Tương tự về phía nhập khẩu, kim ngạch tháng 5 và 6 cũng vượt 7 tỷ USD. Những dấu mốc này, trước đó, chưa từng được vượt qua trong suốt cả năm 2009.

**Khuyến nghị kịch bản cho tháng 7:**

Tăng trưởng tín dụng trong tháng 6 đạt được con số ấn tượng

với mức 3,06% cao hơn so với các tháng trước đây, đưa tốc độ tăng trưởng tín dụng trong 6 tháng đầu năm ước lên mức 10,52%, mặc dù có sự đột biến trong tháng 6, nhưng nếu duy trì với tốc độ như 6 tháng đầu năm thì khó có thể đạt được mức kế hoạch đề ra là 25% trong năm 2010. Điều này cho thấy mức lãi suất cao hiện nay vẫn là vật cản chính khiến cho tăng trưởng tín dụng ở mức khá thấp, mặc dù động thái giảm lãi suất đã được đề cập nhiều trong các tháng gần đây, nhưng luôn luôn có độ trễ khi đi vào thực hiện, do đó trong 6 tháng còn lại của năm thật khó khăn để đạt được mục tiêu đề ra.

Để giải quyết vấn đề lãi suất vay đang ở mức cao hơn mức chi phí đi vay mà các doanh nghiệp có thể chịu được, trong động thái cụ thể hơn, các ngân hàng đã thống nhất sẽ hạ lãi suất huy động xuống quanh mức 11%/năm, bắt đầu áp dụng từ ngày 5/7/2010. Về lãi suất cho vay, các ngân hàng quốc doanh cũng cam kết cho ba đối tượng ưu tiên là doanh nghiệp xuất khẩu, nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa xuống tối đa 12- 12,5%/năm. Như vậy, tác giả cho rằng trong tháng 7 vấn đề dòng vốn sẽ được cải thiện, hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp và thị trường.

Trong khi đó, các thông tin từ thị trường thế giới vẫn chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn khi các thông tin được công bố vẫn tiếp tục cho thấy thị trường và nền

kinh tế cần thêm thời gian trước khi giai đoạn hồi phục ổn định quay trở lại. Các ngân hàng của Châu Âu đang trong quá trình sát hạch sức khỏe (bank stress test). Theo dự kiến vào gần cuối tháng 7 thì kết quả kiểm tra sức khỏe của ngân hàng các nước Châu Âu mới được công bố. Cho đến thời điểm đó, niềm tin của NĐT đối với khu vực tài chính sẽ tiếp tục bị tác động khi có thể những thông tin trái chiều xuất hiện.

Các vấn đề liên quan đến cuộc khủng hoảng nợ công vẫn đang lan tràn trên toàn cầu. Việc giải quyết vấn đề nợ công sẽ cần nhiều thời gian và không thể giải quyết một sớm một chiều. Chính vì thế vẫn chưa thực sự có nhiều tín hiệu rõ ràng về việc hồi phục của TTCK toàn cầu.

Nhiều NĐT vẫn lo ngại rằng đợt phục hồi vừa qua của thị trường toàn cầu là quá sớm và những phiên điều chỉnh hiện tại vẫn đang làm tốt vai trò của nó khi thị trường vẫn cần thêm thời gian để chuẩn bị trước khi một đợt hồi phục thực sự trở lại. Do vậy, điều này sẽ tiếp tục là nhân tố ảnh hưởng đến diễn biến của TTCK trong thời gian tới.

Trong nửa đầu tháng 7, với những thông tin vĩ mô đã được công bố và dự kiến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ chỉ được công bố vào nửa cuối của tháng 7, các thông tin trong nước tác động đến diễn biến của TTCK sẽ không nhiều, ngoại trừ kết quả cuộc họp của Dragon Capital vào

ngày 12/7.

Trong cùng thời gian này, diễn biến của TTCK thế giới vẫn còn khá nhiều yếu tố chưa lượng hóa được. Do vậy, rất có thể thị trường trong nước lại trở nên tương quan với những diễn biến của thị trường thế giới.

Khi những thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 của các doanh nghiệp lần lượt được công bố, cộng với việc thị trường đã tích lũy trong nửa đầu của tháng 7, kỳ vọng thị trường sẽ tìm được sức bật trở lại vào nửa cuối của tháng 7.

Tuy vậy, liệu kết quả kinh doanh quý 2 có thực sự tạo nên một sự đột biến trên thị trường?

Tác giả cho rằng, với quý 2 là quý thấp điểm của nhiều ngành sản xuất do phần lớn các doanh nghiệp vẫn trong giai đoạn đầu tư, tìm kiếm đơn hàng, khả năng có nhiều đột biến trong lợi nhuận là không lớn.

Khi thị trường tiếp tục xu hướng đi ngang và các thông tin đan xen vẫn có những ảnh hưởng lớn đến thị trường, khả năng bứt phá ngay trong tháng 7 là khá khó khăn.

Tuy vậy, việc lựa chọn cổ phiếu là điều quan trọng hơn cả, thay vì nhìn vào sự tịnh tiến của hai chỉ số chứng khoán. Tác giả cho rằng những cổ phiếu thuộc ngành bất động sản, xây dựng và hàng tiêu dùng như sữa, bánh kẹo... sẽ là những ngành có nhiều triển vọng tốt trong các quý cuối năm do những ngành này được

## Tỷ giá bình quân của VND/USD trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và NHTMCP Ngoại Thương tháng 5 & 6/2010

NGÀY	Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng		Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương			
	THÁNG 05	THÁNG 06	THÁNG 05		THÁNG 06	
			Giá mua	Giá bán	Giá mua	Giá bán
1		18,544	18,930	19,000	18,960	19,000
2		18,544	18,930	19,000	18,960	19,000
3	18,544	18,544	18,930	19,000	18,960	19,000
4	18,544	18,544	18,940	18,990	18,960	19,000
5	18,544	18,544	18,940	19,000	18,960	19,000
6	18,544		18,950	19,030	18,960	19,000
7	18,544	18,544	18,960	19,030	18,960	19,020
8	18,544	18,544	18,960	19,030	18,960	19,020
9		18,544	18,960	19,030	18,960	19,000
10	18,544	18,544	18,980	19,060	18,950	19,000
11	18,544	18,544	18,980	19,060	18,950	19,000
12	18,544	18,544	18,990	19,050	18,950	19,000
13	18,544		18,990	19,060	18,950	19,000
14	18,544	18,544	18,990	19,050	18,950	19,000
15	18,544	18,544	18,990	19,050	18,950	19,000
16		18,544	18,990	19,050	18,950	19,000
17	18,544	18,544	18,970	19,030	18,950	18,990
18	18,544	18,544	18,960	19,010	18,940	18,990
19	18,544	18,544	18,960	19,010	18,940	18,990
20	18,544		18,960	19,010	18,940	18,990
21	18,544	18,544	18,950	19,010	18,940	18,990
22	18,544	18,544	18,950	19,010	18,940	18,990
23		18,544	18,950	19,010	18,940	18,990
24	18,544	18,544	18,960	19,010	18,950	18,995
25	18,544	18,544	18,970	19,020	18,980	19,015
26	18,544	18,544	18,970	19,020	18,980	19,015
27	18,544		18,970	19,020	18,980	19,015
28	18,544	18,544	18,960	19,010	19,000	19,050
29	18,544	18,544	18,960	19,010	19,030	19,080
30		18,544	18,960	19,010	19,040	19,095
31	18,544		18,960	19,010		
<b>BÌNH QUÂN</b>	<b>18,544</b>	<b>18,544</b>	<b>18,962</b>	<b>19,022</b>	<b>18,961</b>	<b>19,008</b>

MỸ HẠNH

hưởng lợi nhiều nhất từ việc tín dụng sẽ dần nới lỏng, mức tiêu dùng nội địa vẫn ở mức cao và chu kỳ bán hàng ghi nhận lợi nhuận thường rơi vào các quý cuối năm.

Bên cạnh đó, trong thời gian tới, khá nhiều doanh nghiệp sẽ chuẩn bị niêm yết trên 2 sàn chứng khoán. Với tổng số lượng cổ phiếu dự kiến niêm yết đến hơn 1.200 triệu cổ phiếu, tương

ứng với giá trị vốn hóa hơn 1 tỷ USD (với giả định giá niêm yết gấp 1,5 lần mệnh giá), thì đây sẽ là một nguồn cung đáng kể đối với thị trường.

Mặc dù không phải lúc nào quyết định đầu tư vào cổ phiếu chuẩn bị niêm yết cũng mang lại lợi nhuận cao, nhưng việc tìm kiếm những cơ hội mới có thể sẽ tạo ra động lực mới cho thị trường ■